

QUỐC HỘI
Số: Số hiệu: 51/LCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 1962

LUẬT

TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ UỶ BAN HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Căn cứ vào chương 7 của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Luật này quy định tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp.

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

Điều 1

Các đơn vị hành chính trong nước Việt Nam dân chủ cộng hoà phân định như sau:

- Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu tự trị;
- Tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã;
- Huyện chia thành xã, thị trấn.

Các khu tự trị chia thành tỉnh; tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã; huyện chia thành xã, thị trấn.

Các thành phố có thể chia thành khu phố ở trong thành và huyện ở ngoài thành.

Hiện nay khu Hồng quang và khu Vĩnh Linh coi như tỉnh.

Các đơn vị hành chính kể trên đều có Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính.

Điều 2

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương do nhân dân địa phương bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương.

Số đại biểu Hội đồng nhân dân mỗi cấp và cách thức bầu cử Hội đồng nhân dân do Luật bầu cử quy định.

Điều 3

Ủy ban hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, đồng thời là cơ quan hành chính của Nhà nước ở địa phương.

Điều 4

Nhiệm kỳ của mỗi khoá Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng nhân dân khu tự trị là ba năm.

Nhiệm kỳ của mỗi khoá Hội đồng nhân dân các cấp khác là hai năm.

Nhiệm kỳ của Ủy ban hành chính cấp nào theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp ấy. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ hoặc bị giải tán, Ủy ban hành chính tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân mới bầu ra Ủy ban hành chính mới.

Điều 5

Ủy ban hành chính chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân cấp mình và với cơ quan hành chính Nhà nước cấp trên trực tiếp.

Ủy ban hành chính ở một địa phương chịu sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng chính phủ.

Điều 6

Hội đồng nhân dân có quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của Ủy ban hành chính cấp mình; có quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ những nghị quyết không thích đáng của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và những quyết định không thích đáng của Ủy ban hành chính cấp dưới trực tiếp.

Điều 7

Hội đồng nhân dân có quyền giải tán Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp khi Hội đồng nhân dân này gây thiệt hại đến quyền lợi của nhân dân một cách nghiêm trọng.

Nghị quyết giải tán của các Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu tự trị phải được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn trước khi thi hành.

Nghị quyết giải tán của các Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê chuẩn trước khi thi hành.

Điều 8

Ủy ban hành chính cấp trên có quyền đình chỉ việc thi hành những nghị quyết không thích đáng của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cấp mình sửa

đổi hoặc bãi bỏ những nghị quyết ấy.

Ủy ban hành chính cấp trên có quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của Ủy ban hành chính cấp dưới.

CHƯƠNG II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

MỤC 1

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 9

Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà nước ở địa phương, duy trì trật tự an ninh và bảo vệ tài sản công cộng ở địa phương.

Điều 10

Trong phạm vi pháp luật đã quy định, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định các vấn đề về kinh tế, văn hoá và xã hội của địa phương, phát huy mọi khả năng của địa phương nhằm thực hiện những nhiệm vụ chung của Nhà nước ở địa phương và nâng cao đời sống của nhân dân địa phương.

Điều 11

Hội đồng nhân dân các cấp bảo hộ quyền lợi của công dân ở địa phương và chăm lo việc công dân ở địa phương làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước.

Điều 12

Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm quyền bình đẳng của các dân tộc, giữ vững và tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc.

Điều 13

Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên, Hội đồng nhân dân các cấp ra những nghị quyết thi hành ở địa phương.

Những nghị quyết về những vấn đề mà pháp luật quy định thuộc quyền phê chuẩn của cấp trên thì, trước khi thi hành, phải được cấp trên phê chuẩn.

Điều 14

Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra Ủy ban hành chính và Tòa án nhân dân cấp mình và có quyền bãi miễn những thành viên của các cơ quan ấy.

Điều 15

Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Căn cứ vào kế hoạch của Nhà nước, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá và những sự nghiệp lợi ích công cộng của tỉnh, thành phố và quyết định các chủ trương công tác khác, phát huy mọi khả năng của địa phương nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ chung của Nhà nước ở địa phương và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân địa phương;
- Xét duyệt dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách của tỉnh, thành phố; quyết định các khoản thu cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
- Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, ra những quy định về trật tự trị an, về vệ sinh chung và những quy định về các vấn đề khác của tỉnh, thành phố.

Điều 16

Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quyết định các chủ trương và biện pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá trong huyện do tỉnh hoặc thành phố giao cho;
- Căn cứ vào điều kiện của huyện, quyết định việc xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá và xã hội của cấp huyện;
- Xét duyệt dự trù và quyết toán chi tiêu của cấp huyện;
- Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, ra những quy định về trật tự trị an, về vệ sinh chung của huyện.

Điều 17

Hội đồng nhân dân thành phố thuộc tỉnh và Hội đồng nhân dân thị xã có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Căn cứ vào kế hoạch kinh tế và văn hoá của cấp trên, quyết định kế hoạch phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp, văn hoá và những sự nghiệp lợi ích công cộng của thành phố, thị xã;
- Xét duyệt dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách của thành phố, thị xã;

- Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, ra những quy định về trật tự trị an, về vệ sinh chung của thành phố, thị xã.

Điều 18

Hội đồng nhân dân khu phố có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quyết định các chủ trương và biện pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá trong khu phố do thành phố giao cho;
- Căn cứ vào điều kiện của khu phố, quyết định việc xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá và xã hội của cấp khu phố;
- Xét duyệt dự trù và quyết toán chi tiêu của khu phố.

Điều 19

Hội đồng nhân dân xã và Hội đồng nhân dân thị trấn có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Căn cứ vào kế hoạch kinh tế và văn hoá của cấp trên, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá và những sự nghiệp lợi ích công cộng của xã, thị trấn;
- Xét duyệt dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách của xã, thị trấn;
- Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, ra những quy định về trật tự trị an, về vệ sinh chung của xã, thị trấn. Những quy định này, trước khi thi hành, phải được Uỷ ban hành chính cấp trên trực tiếp phê chuẩn.

MỤC 2

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG KHU TỰ TRỊ

Điều 20

Hội đồng nhân dân khu tự trị có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Bảo đảm sự tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhà nước ở địa phương; bảo đảm quyền bình đẳng của các dân tộc, giữ vững và tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc; duy trì trật tự an ninh và bảo vệ tài sản công cộng, bảo hộ quyền lợi của công dân và chăm lo việc công dân làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước;
- Căn cứ vào kế hoạch của Nhà nước và đặc điểm tình hình trong khu tự trị, quyết định phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế trong khu tự trị; quyết định kế hoạch phát triển văn hoá dân tộc và đào tạo cán bộ dân tộc trong khu tự trị;